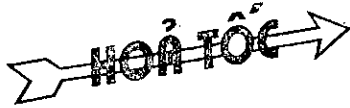


Số: 02 /CT-UBND

Hải Phòng, ngày 13 tháng 01 năm 2020

CHỈ THỊ

Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành
thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
quốc phòng - an ninh thành phố năm 2020



Năm 2019, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với sự quyết tâm, đoàn kết, nỗ lực cao của các cấp, ngành, địa phương, đơn vị và nhân dân, kinh tế - xã hội thành phố tiếp tục có chuyển biến đột phá, tích cực, nổi bật với tốc độ phát triển mạnh mẽ, nhiều chỉ tiêu đạt mức cao hơn 2 lần mức bình quân cả nước, đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XV đề ra. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 16,68%¹, cao nhất từ trước đến nay và đứng đầu cả nước; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng đạt nhiều kết quả quan trọng. Công tác đối ngoại được nâng cao; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Nhân dân thành phố phấn khởi, tin tưởng, ủng hộ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền và sự phát triển thành phố.

Năm 2020 có ý nghĩa rất quan trọng, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố 5 năm 2016 - 2020, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XV, cũng là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, nhất là Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Bên cạnh những thuận lợi, cũng còn không ít khó khăn. Tình hình khu vực, thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, cơ sở hạ tầng còn hạn chế so với yêu cầu phát triển. Thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường. Nhu cầu đầu tư phát triển, nhất là kết cấu hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng an ninh, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu rất lớn nhưng nguồn lực còn hạn hẹp.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; Kết luận số 81-KL/TU ngày 01/11/2019 của Hội nghị Thành ủy lần thứ 22, khóa XV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng năm 2020; Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc

¹ Số liệu do Tổng Cục Thống kê công bố tại Công văn số 1580/TCTK-TKQG ngày 29/11/2019

phòng - an ninh thành phố năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố phát động phòng trào thi đua yêu nước, xây dựng đất nước và thành phố năm 2020, yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương phát huy tinh thần quyết liệt thực hiện, chủ động đổi mới, sáng tạo ở tất cả các ngành, các cấp, các đơn vị; tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp và hướng tới Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và bầu cử Hội đồng dân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, bầu cử Quốc hội khóa XV, tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau:

I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2020

1. Duy trì đà tăng trưởng gắn với thực hiện điều chỉnh cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh kinh tế thành phố

a. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/11/2019 của Chính phủ, Chương trình hành động số 76-CTr/TU ngày 08/7/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thúc đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thúc đẩy chuyển dịch nội ngành theo hướng tăng nhanh hơn tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản. Từng bước chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, ứng dụng công nghệ hiện đại, dựa vào đầu tư, xuất khẩu và thị trường trong nước. Phân đầu tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2020 tăng trên 16,5% so với năm 2019.

b. Triển khai Chương trình hành động số 72-CTr/TU ngày 27/3/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; thực hiện Quy hoạch, Kế hoạch phát triển hệ thống dịch vụ logistics, xây dựng các trung tâm logistics... Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi thu hút nhà đầu tư có kinh nghiệm, tiềm lực tài chính để đầu tư các bến còn lại của Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng với trang thiết bị hiện đại, đồng bộ nhằm nâng cao năng lực xếp dỡ, vận chuyển hàng hóa. Thực hiện cơ cấu lại ngành vận tải, chú trọng kết nối các phương thức vận tải, ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý, điều hành, giảm chi phí logistics,... Phân đầu sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 153,3 triệu tấn.

c. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư phát triển du lịch, đặc biệt là các dự án của các tập đoàn lớn như SunGroup, Vingroup, FLC, Himlam...; các dự án bảo vệ môi trường du lịch tại khu du lịch Cát Bà, Đồ Sơn. Phát triển du lịch nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; các điểm văn hóa tâm linh, di tích lịch sử, kiến trúc, truyền thống cách mạng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch thành phố. Tiếp tục xúc tiến mở các đường bay mới từ

Hải Phòng đi các địa phương trong nước và quốc tế và thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ hãng hàng không mở đường bay mới đi/đến Cảng hàng không quốc tế Cát Bi. Phần đầu thu hút 10,64 triệu lượt khách, trong đó thu hút 1,248 triệu lượt khách quốc tế.

d. Phát triển thị trường trong nước gắn với bảo đảm cân đối cung cầu, nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu; tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe nhân dân. Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại nội địa trên địa bàn: Hội chợ triển lãm thương mại; Tổ chức các chuyến đưa hàng Việt về nông thôn; Chương trình “Tháng khuyến mại - Hải Phòng 2020”. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động thương mại, phát triển mạnh thương mại điện tử và sự gắn kết giữa thương mại điện tử với các loại hình hoạt động thương mại truyền thống. Triển khai các giải pháp nhằm gắn kết giữa sản xuất với phân phối hàng hóa, tăng cường liên kết trong chuỗi giá trị hàng hóa, chú trọng đến các mặt hàng nông sản. Tăng cường quản lý, kiểm tra thị trường, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại... xử lý nghiêm vi phạm.

Chú trọng phát triển bền vững nguồn hàng xuất khẩu; vận động và hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tham gia hội chợ trong và ngoài nước. Tận dụng tối đa các lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đem lại, trong đó có Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA) và Hiệp định bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVIPA). Phần đầu kim ngạch xuất khẩu tăng 20% so với năm 2019.

Bảo đảm tăng trưởng tín dụng hợp lý gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, đáp ứng nhu cầu hợp pháp của người dân, góp phần ngăn chặn “tín dụng đen”.

đ. Triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, Chương trình khuyến công địa phương, Đề án khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án, đặc biệt là các dự án lớn như: Vinfast, LG Electronics, LG Display, LG Innotek,... Phát triển hạ tầng kỹ thuật khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải và các khu, cụm công nghiệp để thu hút đầu tư. Hoàn thành các thủ tục để thành lập: KCN Cầu Cự tại huyện An Lão, KCN Tiên Thanh tại huyện Tiên Lãng, KCN Deep C4 tại huyện Kiến Thụy, KCN và phi thuế quan Xuân Cầu tại huyện Cát Hải, KCN Sao Mai. Triển khai thí điểm chuyển đổi 01 KCN thành KCN sinh thái. Nghiên cứu, triển khai các giải pháp nâng cao năng lực doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, giảm dần tỷ lệ gia công, lắp ráp; khuyến khích, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia các chương trình đổi mới công nghệ; thực hiện các giải pháp mở rộng thị trường và tăng cường mối liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh và sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Phần đầu chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng trên 23%.

Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, giải pháp để thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội tại khu vực đô thị, nhà ở cho công nhân lao động tại các khu, cụm công nghiệp; cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nhà cho thuê, nhà ở cho người có thu nhập thấp; kiểm soát chặt chẽ việc quy hoạch và khai thác, sử dụng hiệu quả quỹ đất đô thị dành để phát triển nhà ở xã hội. Xây dựng kế hoạch phát triển nhà ở năm 2020 và 5 năm 2021 - 2025 theo Chương trình phát triển nhà ở thành phố đến năm 2025, 2030.

e. Xây dựng Kế hoạch phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung cho nhà máy chế biến rau, quả Haphofood; Kế hoạch chuyển đổi diện tích đất trồng lúa sang sản xuất các sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục hỗ trợ tích tụ ruộng đất, dồn điền đổi thửa tạo cánh đồng lớn, sản xuất hàng hóa tập trung; hoàn thiện hạ tầng sản xuất, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, cơ giới hóa vào phát triển sản xuất. Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo chuỗi. Chủ động phòng, chống thiên tai, kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Quyết liệt thực hiện các giải pháp phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh ở gia súc, gia cầm; ngăn chặn lây lan, phát tán, tiến tới khống chế dịch tả lợn Châu Phi và tổ chức tái đàn. Phát triển chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); chứng nhận chất lượng sản phẩm; xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc. Triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch về bảo vệ, phát triển rừng; phát triển diện tích rừng tự nhiên hiện có, phục hồi nhanh hệ thống rừng ngập mặn ven biển.

Xây dựng, nâng cấp các cảng và các khu neo đậu tàu tránh, trú bão cho tàu cá phía Tây Nam đảo Bạch Long Vĩ; xây dựng Trung tâm nghề cá lớn tại Hải Phòng gắn với ngư trường Vịnh Bắc Bộ tại xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên. Đẩy mạnh khai thác thủy sản xa bờ, khai thác có hiệu quả các ngư trường trọng điểm, đa dạng hóa các sản phẩm chế biến. Giảm mạnh việc nuôi trồng thủy sản lồng bè để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần tạo cảnh quan, thúc đẩy phát triển du lịch. Phần đầu tăng trưởng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản đạt 1,93%; xây dựng 08 xã nông thôn mới kiểu mẫu, ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2020 - 2025.

2. Tiếp tục cải thiện tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh; huy động mọi nguồn lực, tăng cường thu ngân sách, quyết liệt thực hiện các công trình, dự án trọng điểm.

a. Tập trung rà soát, triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, nhất là về thủ tục hành chính, quy định pháp lý trong các lĩnh vực quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai,...; đề xuất sửa đổi các quy định pháp luật, các trình tự, thủ tục còn chưa rõ ràng, chồng chéo trong phân cấp trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp, bảo đảm đồng bộ trong hệ thống pháp luật và khả thi, công khai, minh bạch.

b. Thực hiện quyết liệt các giải pháp nâng cao chỉ số PCI của thành phố: nâng cao chỉ số thành phần có tăng điểm năm 2018; cải thiện các chỉ số giảm điểm, đặc biệt là các chỉ số giảm điểm mạnh hoặc liên tục như chỉ số gia nhập thị trường, chỉ số chi phí không chính thức. Thực hiện đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) để đánh giá tính sáng tạo và hiệu quả điều hành của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện năm 2019. Thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, kết nối công thông tin một cửa quốc gia; tập trung nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho doanh nghiệp, nhất là những dịch vụ có số lượng hồ sơ phát sinh lớn.

c. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, trong đó tập trung hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Triển khai tích cực, có hiệu quả Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể; thúc đẩy hình thành các tập đoàn kinh tế quy mô lớn, tiềm lực mạnh, hiệu quả và sức cạnh tranh cao. Đẩy nhanh tiến độ cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoái vốn trong công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước; thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. Triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp. Tạo lập các điều kiện cần thiết để phục vụ thực thi pháp luật của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, phòng chống rủi ro pháp lý, tăng cường năng lực cạnh tranh.

d. Tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước; bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý, thu ngân sách nhà nước; cơ cấu lại các khoản thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn lậu thuế, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước; có chính sách nuôi dưỡng nguồn thu để phát triển. Rà soát lại các khoản phí, lệ phí để triển khai thực hiện theo Luật phí, lệ phí, đặc biệt là các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành. Đẩy mạnh đấu giá quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất, đơn đốc thực hiện kịp thời các nghĩa vụ tài chính phát sinh. Hoàn thành và đưa vào sử dụng “Hệ thống thu phí tự động kết nối với công thanh toán điện tử hải quan 24/7”. Phân đấu tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 98.250 tỷ đồng, bao gồm: thu ngân sách nhà nước địa phương 35.250 tỷ đồng, riêng thu nội địa 33.000 tỷ đồng; thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu 63.000 tỷ đồng.

Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao, tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, kiên quyết cắt giảm những khoản chi thường xuyên ngân sách đã được giao trong dự toán đầu năm, nhưng chưa được phân bổ theo quy định của pháp luật; bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách đầu tư cho giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ, quan tâm đầu tư cho lĩnh vực văn hóa. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại công tác chi ngân sách một cách hợp lý theo hướng tăng dần tỷ trọng chi cho đầu tư phát triển trong tổng chi ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí ngân sách, tiếp tục quan tâm hơn nữa đến công tác an sinh xã hội và bảo đảm các chế độ chính sách với người có công, gia đình chính sách. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công.

đ. Huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế. Đẩy mạnh việc đầu tư theo các hình thức đối tác công - tư (PPP), đặc biệt là các dự án đã được Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố thông qua. Rà soát, sửa đổi, ban hành các quy định về quản lý đầu tư xây dựng theo hướng thông thoáng, đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, giảm bớt các thủ tục hành chính đi đôi với tăng cường thanh tra, kiểm tra về đầu tư. Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách tạo thuận lợi nhất để đẩy nhanh xã hội hóa đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đặc biệt đối với hạ tầng thương mại; hạ tầng giáo dục, đào tạo; hạ tầng y tế; hạ tầng văn hóa, thể dục, thể thao; hạ tầng thông tin và truyền thông;...

Cơ cấu lại đầu tư công và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Khẩn trương triển khai Luật Đầu tư công năm 2019, kế hoạch đầu tư công năm 2020, bảo đảm tiến độ thực hiện, giải ngân; kiên quyết điều chỉnh vốn của các dự án không triển khai được hoặc chậm triển khai để tập trung cho các dự án khác có khả năng giải ngân cao; quyết liệt hoàn thành dự án, công trình chậm tiến độ. Tổ chức xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025. Đẩy mạnh triển khai việc đấu thầu công khai, minh bạch qua mạng.

Tăng cường quản lý vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước; tập trung bố trí vốn đầu tư công năm 2020 để sớm hoàn thành các dự án đã được bố trí Kế hoạch vốn trong giai đoạn 2016-2019 và thực hiện Quy chế phân cấp quản lý vốn đầu tư công. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng một số công trình trọng điểm nhất là hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối với các địa phương trong vùng Bắc Bộ và hai hành lang, một vành đai kinh tế giữa Việt Nam và Trung Quốc, như: Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn đi qua địa phận thành phố Hải Phòng và 09 km đi qua địa phận tỉnh Thái Bình; dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 37, đoạn qua địa phận thành phố Hải Phòng; Dự án đầu tư xây dựng Cầu Tân Vũ - Lạch Huyện 2 và Đường dẫn hai đầu cầu Tân Vũ - Lạch Huyện 2; xây dựng cầu Dinh, cầu Quang Thanh, cầu sông Hóa... Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng nút giao thông Nam Cầu Bính. Điều chỉnh quy hoạch Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi nâng công suất đạt 13 triệu hành khách/năm. Làm tốt công tác bố trí tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng; công khai minh bạch các quy hoạch, dự án, các cơ chế, chính sách về đền bù, giải phóng mặt bằng để nhân dân biết, đồng tình ủng hộ.

3. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển giáo dục - đào tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao; thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, phát huy đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp

a. Tiếp tục triển khai Chương trình hành động của thành phố về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng giáo dục và chất lượng phổ cập giáo dục các cấp, tăng cường công tác hướng nghiệp cho học sinh, dạy nghề cho người lao động. Duy trì bền vững kết quả phổ cập bậc trung học và nghề. Triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2018 - 2025, xây dựng quy trình lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 mới. Tập trung chỉ đạo xây dựng thành phố giáo dục quốc tế. Tăng cường an ninh, an toàn trong trường, lớp học; chú trọng xây dựng văn hóa học đường, trang bị kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Triển khai đề án hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông sau khi được Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố thông qua. Tham gia Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ 10 năm 2020 đạt thành tích cao.

b. Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo, chú trọng nâng cao chất lượng đầu ra; tăng cường việc hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động; xây dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ hoạt động dạy và học ngoại ngữ. Thu hút đầu tư, hợp tác quốc tế trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Có chính sách phù hợp, hiệu quả để phát triển nguồn nhân lực, trọng dụng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, thu hút, sử dụng hiệu quả đội ngũ các nhà khoa học, kể cả người Việt Nam ở nước ngoài. Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các trường cao đẳng, trường trung cấp công lập trực thuộc thành phố để thực hiện sắp xếp, kiện toàn các đơn vị; đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập. Phấn đấu đến hết năm 2020 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề là 60%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ từ 3 tháng trở lên là 35%.

c. Đổi mới đồng bộ cơ chế, phương thức quản lý tổ chức, hoạt động KH&CN đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Xây dựng và thực thi các chính sách thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, đưa nhanh kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp KH&CN công lập. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội cho KH&CN, nhất là từ doanh nghiệp, phát huy quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố; đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, thành lập các trung tâm ươm tạo, câu lạc bộ khởi nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của thành phố. Triển khai hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

khởi nghiệp sáng tạo. Đẩy mạnh việc hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; củng cố, tăng cường năng lực cho các tổ chức khoa học và công nghệ biển.

4. Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

a. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, hộ nghèo; Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở trên địa bàn thành phố. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Tiếp tục rà soát, giải quyết và tăng cường công tác kiểm tra hồ sơ xác nhận người có công với cách mạng còn tồn đọng, đảm bảo đúng đối tượng. Triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo; nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội và một số chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố giai đoạn 2020-2025. Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua: "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau" và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các nguồn lực thị trường tạo việc làm, phát triển sản xuất và dịch vụ; đồng thời hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, bảo hiểm, giáo dục - đào tạo, nhà ở... để tăng thu nhập cho hộ nghèo, người nghèo thoát nghèo nhanh và bền vững. Phân đầu giảm 0,5% số hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều. Tổ chức điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.

b. Phát triển hệ thống an sinh xã hội hiệu quả, bền vững, không bao cấp tràn lan. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội; quan tâm chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ; làm tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết chính sách an sinh xã hội cho người dân. Tích cực triển khai Chương trình hành động số 59/CTr-TU ngày 30/07/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-TW của Ban chấp hành Trung ương về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

c. Thực hiện các chính sách, giải pháp giải quyết việc làm cho người lao động gắn với nâng cao chất lượng việc làm; triển khai thực hiện hiệu quả chính sách việc làm công, chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp; kết nối đồng bộ giữa đào tạo với giải quyết việc làm trong nước và đưa cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Tăng cường công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng gắn với quản lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Tiếp tục mở rộng diện bao phủ, phát triển đối tượng tham gia và nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động,

bệnh nghề nghiệp. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động. Phấn đấu giải quyết việc làm cho khoảng 55.400 lượt người lao động; tỷ lệ thất nghiệp thành thị ở mức 3,86%.

d. Triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh với trẻ em. Tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; giảm tai nạn thương tích và đuối nước cho học sinh, trẻ em; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật đối với trẻ em. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; bảo đảm bình đẳng thực chất về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, chú trọng đa dạng hóa các hình thức truyền thông để phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, dân cư. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội còn bức xúc. Kiểm soát chặt chẽ, phòng ngừa, ngăn chặn các tệ nạn xã hội, đấu tranh phòng ngừa, kiềm chế và đẩy lùi tệ nạn ma túy, mại dâm, phòng, chống mua bán người, phòng chống tai nạn, xâm hại trẻ em.

đ. Chủ động phòng chống dịch bệnh, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe, đẩy mạnh hoạt động cung ứng dịch vụ tầm soát, phát hiện sớm bệnh tật. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, giảm quá tải bệnh viện, tăng sự hài lòng của người dân. Tiếp tục duy trì mức sinh thay thế, đẩy mạnh các giải pháp để bảo đảm cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số. Tăng cường kiểm tra, thanh tra hoạt động kinh doanh dược phẩm và thực phẩm chức năng; quản lý phòng khám tư nhân; phòng chống thuốc giả, xử lý nghiêm vi phạm. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt trong lĩnh vực khám chữa bệnh, các bệnh viện triển khai hồ sơ bệnh án điện tử theo lộ trình; tiếp tục triển khai kết nối dữ liệu đối với các quầy thuốc, phấn đấu đạt tỷ lệ 100%.

Triển khai mô hình 12 Trạm Y tế điểm của 4 huyện (Thủy Nguyên, Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, An Dương). Hoàn thành và đưa vào hoạt động Bệnh viện đa khoa quốc tế Vĩnh Bảo, Bệnh viện quốc tế Sản Nhi. Thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố; xây dựng Đề án nâng cấp Trung tâm Da liễu thành Bệnh viện Da liễu; thực hiện việc tiếp nhận y tế học đường về Trạm Y tế. Hoàn thành việc cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý chất thải y tế, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XV Đảng bộ thành phố "Tỷ lệ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xử lý chất thải y tế đạt tiêu chuẩn đạt 100%". Xây dựng cơ chế, chính sách đào tạo, đãi ngộ, thu hút nhân lực chất lượng cao ngành y tế trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua.

e. Tổ chức hiệu quả các hoạt động văn hóa cơ sở, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa; các hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan, văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2020, các hoạt động chào mừng năm Chủ tịch ASEAN 2020 và Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng năm 2020. Tiếp tục triển khai Đề án công trợ kinh phí trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa xếp hạng

cấp thành phố giai đoạn 2018-2025, phân kỳ 2020; Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa năm 2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với các dự án bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của thành phố. Bảo tồn và phát huy giá trị di tích bãi cọc Cao Quý, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên và quần thể di tích lịch sử Bạch Đằng Giang. Hoàn thành lập nhiệm vụ Quy hoạch bảo quan, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt danh lam thắng cảnh quần đảo Cát Bà và triển khai lập Quy hoạch. Ban hành quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố. Xây dựng công trình kỷ niệm nơi diễn ra lễ thành lập hai thủy đội Sông Lô – Bạch Đằng. Thực hiện Đề án sân khấu truyền hình trên sóng truyền hình Hải Phòng.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; từng bước cải thiện, nâng cao giá trị đạo đức xã hội. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, giáo dục xây dựng và giữ gìn văn hóa trong nhân dân; các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới. Chú trọng thực hiện hiệu quả các chính sách dân tộc, tôn giáo. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy, mê tín, dị đoan, các biểu hiện, hành vi suy thoái đạo đức, thiếu văn hóa, gây phản cảm, ảnh hưởng xấu trong xã hội.

f. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn thành phố, gắn với Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” góp phần nâng cao thể lực, tầm vóc cho người dân, đặc biệt trong đối tượng thanh thiếu niên, học sinh, tạo nền tảng cho phát triển thể thao thành tích cao. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương cơ sở tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân và các giải thể thao quần chúng, tập huấn nghiệp vụ thể dục thể thao trong năm 2020. Đăng cai tổ chức các giải thể thao toàn quốc tại thành phố. Xây dựng Đề án đoàn vận động viên thể thao tham gia Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ 9 năm 2022; Đề án phát triển thể thao thành tích cao thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2026, định hướng đến năm 2030. Chuẩn bị tốt lực lượng tham gia các giải thể thao quốc gia và quốc tế đạt kết quả cao nhất. Nâng cấp cơ sở vật chất, chuẩn bị chu đáo các điều kiện cần thiết phục vụ Seagames 31 năm 2021 tại Hải Phòng.

g. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền và công tác phối hợp giữa Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan của Đảng, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể trên địa bàn thành phố nhằm tạo sự đồng thuận xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả, khơi dậy tinh thần nỗ lực, phấn đấu, năng động, sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào mọi mặt của đời sống xã hội nhằm tận dụng hiệu-quả các cơ hội từ những thay đổi mạnh mẽ, nhanh chóng của khoa học và công nghệ và Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, nhất

là về cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp. Đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, thông tin xấu, độc, lợi dụng mạng xã hội chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

5. Phát triển đô thị; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.

a. Hoàn thành và triển khai Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai lập Quy hoạch thành phố theo quy định của Luật Quy hoạch. Thực hiện nghiêm Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị chung thành phố Hải Phòng. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, kiểm soát phát triển đô thị; công tác quản lý, xử lý dứt điểm các vi phạm về trật tự xây dựng tại đô thị, nông thôn, đặc biệt là các trường hợp còn tồn đọng. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế hỗ trợ vật tư (xi măng, gạch lát vỉa hè, pha đèn chiếu sáng và cây xanh) để cải tạo, nâng cấp hệ, đường ngõ đã xuống cấp trên địa bàn các quận; xây dựng lại các chung cư cũ, xuống cấp. Xây dựng kế hoạch hoàn thành các tiêu chí chưa đạt của đô thị loại I. Tăng cường quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị hướng tới sử dụng an toàn, xanh, sạch, đẹp, giảm thiểu ô nhiễm môi trường về nước thải, rác thải. Triển khai các dự án, công trình chống ngập đô thị trước mùa mưa bão và dự án nâng cấp, cải tạo, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng. Thực hiện ngầm hóa 100% tuyến cáp ngoại vi viễn thông tại một số tuyến đường trung tâm trên địa bàn thành phố.

b. Hoàn thiện việc trình duyệt kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của thành phố, hướng dẫn lập và thẩm định kế hoạch sử dụng đất năm 2020 cấp huyện. Đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất cụ thể để xác định giá khởi điểm thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền giao đất tái định cư và tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất theo quy định. Tập trung giải quyết, tháo gỡ vướng mắc, tồn tại để đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án; thực hiện công tác thu hồi đất đối với các trường hợp đã có quyết định thu hồi đất thuộc diện đã giao, cho thuê không đúng đối tượng, không đúng thẩm quyền, chậm đưa vào sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích gây lãng phí tài nguyên đất. Thực hiện đảm bảo Kế hoạch cấp Giấy chứng nhận cho đơn vị hành chính sự nghiệp và cơ sở tôn giáo. Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019; dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại thành phố Hải Phòng (dự án VILG). Nâng cao năng lực và hoạt động quản lý khai thác tài nguyên khoáng sản.

c. Tăng cường công tác hậu kiểm về môi trường, cấp Giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt công tác quan trắc môi trường, kiểm soát hoạt động xả thải của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất; phân loại các doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng để xây dựng lộ trình giảm thiểu ô nhiễm và kế hoạch di dời. Phấn đấu tỷ lệ chất thải rắn được

thu gom và xử lý hợp vệ sinh ở khu vực đô thị đạt 100%, nông thôn đạt 90%; tỷ lệ khu, cụm công nghiệp được thành lập theo quy định đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%. Giảm thiểu rác thải nhựa; thu gom, tái chế chất thải rắn. Thực hiện tốt công tác bảo vệ nguồn nước ngọt trên địa bàn thành phố và triển khai hiệu quả Đề án cơ sở dữ liệu tài nguyên nước thành phố Hải Phòng (giai đoạn 1); Đề án điều tra cảm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước theo Danh mục các nguồn nước đã được phê duyệt. Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng. Theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng, thủy văn, đặc biệt là hạn hán, xâm nhập mặn; nâng cao chất lượng dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai. Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời, ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ. Triển khai hiệu quả Đề án tổng thể quản lý tổng hợp vùng bờ thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với cải cách công vụ, công chức, sắp xếp bộ máy, xây dựng chính quyền điện tử; cải cách tư pháp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí; hướng tới xây dựng hình ảnh thành phố hấp dẫn, năng động.

a. Duy trì và cải thiện xếp hạng các Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI), Chỉ số đo lường sự hài lòng hành chính (SIPAS), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông (ICT Index). Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các sở, ngành, địa phương, thực hiện tinh giản biên chế theo đúng quy định. Tiếp tục thực hiện Đề án chuyển đổi cơ chế tài chính, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, các ban quản lý dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện; Kế hoạch chuyển đổi và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2019-2020. Triển khai Đề án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã; Đề án sắp xếp sáp nhập thôn, tổ dân phố. Thực hiện đầy đủ cơ chế, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực tiếp trong quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của thành phố. Cải cách chế độ công vụ, công chức; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được giao; xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật, sách nhiễu người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đánh giá, thi tuyển công chức, viên chức gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức.

b. Tiếp tục phát triển, hoàn thiện Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến thành phố, tổ chức kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam. Phối hợp với Bộ Thông

tin và Truyền thông trong triển khai thí điểm phủ sóng thông tin di động công nghệ 5G. Thực hiện Luật An toàn thông tin mạng; đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn thành phố. Bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác giám sát, cảnh báo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin dùng chung trong các cơ quan nhà nước.

c. Thực hiện thống nhất, hiệu quả Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; kết hợp chặt chẽ công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật với công tác theo dõi thi hành pháp luật. Nâng cao chất lượng các dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; tăng cường quản lý Nhà nước kết hợp với phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, bảo đảm hoạt động của các tổ chức hỗ trợ tư pháp phát triển, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế. Ban hành và triển khai Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020; tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội thông qua.

Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; tăng cường quản lý nhà nước kết hợp với phát huy vai trò tự quản của các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, bảo đảm hoạt động của các tổ chức này nề nếp, theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đăng ký và thống kê hộ tịch; thực hiện hiệu quả Đề án "Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc" của Bộ Tư pháp, cập nhật dữ liệu hộ tịch lịch sử vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

d. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2020 có trọng tâm, trọng điểm; tiếp tục chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, đảm bảo đạt tỷ lệ từ 85% trở lên; tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp ngay từ cơ sở, tránh phát sinh thành "điểm nóng", gây mất ổn định trật tự xã hội. Nghiêm túc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực và xử lý nghiêm các vi phạm. Kiên quyết xử lý, khắc phục tình trạng "tham nhũng vặt", những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực và trên toàn thành phố, trước hết là trong các cơ quan hành chính nhà nước.

7. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội

a. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của thành phố. Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn chặt với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng các công trình phòng thủ theo quy hoạch thế trận quân sự khu vực phòng thủ thành phố đã được Bộ Quốc phòng phê duyệt. Chủ

động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chú trọng vùng biển, đảo. Tăng cường công tác nắm tình hình liên quan đến bảo vệ chủ quyền biển đảo, an ninh trật tự trên địa bàn khu vực biên giới biển, cửa khẩu cảng; xây dựng thế trận Biên phòng toàn dân vững mạnh ở khu vực biên giới biển thành phố.

b. Bảo vệ vững chắc chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng, an ninh mạng, các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn, hội nghị, các mục tiêu trọng điểm về an ninh. Tổ chức các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm theo chuyên đề; đấu tranh kịp thời, có hiệu quả với hoạt động của các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm và các vi phạm pháp luật có liên quan đến “tín dụng đen”, tội phạm kinh tế, tham nhũng, môi trường, tội phạm sử dụng công nghệ cao. Tăng cường công tác quản lý người nước ngoài, quản lý cư trú, quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Siết chặt quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, nhất là các cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ, đòi nợ, karaoke, lưu trú. Kiểm chế, giảm thiểu tai nạn, không để xảy ra ùn tắc giao thông kéo dài và đua xe trái phép trên địa bàn thành phố. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

8. Mở rộng liên kết vùng, nâng cao hiệu quả đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế; đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp kịp thời khai thác các cơ hội phát triển mới được tạo ra bởi các cam kết hội nhập quốc tế, nhất là trong khuôn khổ Cộng đồng ASEAN, các Hiệp định thương mại tự do mà nước ta đã ký kết. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tham mưu, dự báo, cảnh báo về kinh tế thế giới, khu vực.

Tăng cường ngoại giao kinh tế, tập trung tăng cường hỗ trợ địa phương và doanh nghiệp mở rộng và đa dạng hóa thị trường, thu hút các nguồn vốn, công nghệ và du lịch. Triển khai đồng bộ công tác ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại; chú trọng và phát huy tiềm năng người Việt Nam ở nước ngoài. Thực hiện tốt công tác lãnh sự, bảo hộ công dân. Đẩy mạnh hợp tác phát triển với các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng đồng bằng Sông Hồng; mở rộng và phát huy hiệu quả hợp tác với các địa phương kết nghĩa. Triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh thành phố.

9. Phát động phong trào thi đua yêu nước sôi nổi, tập trung mọi nguồn lực, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và 5 năm 2016 - 2020. Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, thông tin, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, phát động phong trào thi đua

yêu nước rộng khắp trong các tầng lớp nhân dân với nhiều hoạt động phong phú, thiết thực, thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 65 năm Ngày giải phóng Hải Phòng, các ngày lễ lớn trong năm 2020, Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVI, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, tiến tới Đại hội thi đua cấp thành phố và toàn quốc.

10. Đẩy mạnh công tác thông tin, báo chí, truyền thông, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, đoàn thể các cấp trên địa bàn thành phố

a. Thực hiện tốt chức năng thông tin tuyên truyền, chủ động, kịp thời cung cấp và tiếp nhận thông tin phản ánh của doanh nghiệp, người dân, nhất là trong đấu tranh phòng, chống suy thoái đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí; nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật; biểu dương nhân tố tích cực, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, tạo đồng thuận xã hội. Nâng cao chất lượng, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin, báo chí, Internet, xuất bản. Ngăn chặn, xử lý nghiêm, kịp thời các thông tin xấu, độc trên mạng xã hội.

b. Tiếp tục duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ, gắn bó giữa các cơ quan, tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, đoàn thể các cấp trên địa bàn thành phố, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống chính trị, phấn đấu thực hiện tốt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

a. Quán triệt phương châm phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được trong năm 2019 và từ đầu nhiệm kỳ, khẩn trương khắc phục hiệu quả các hạn chế, bất cập; theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thiết thực và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại các Nghị quyết của Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố và nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chỉ thị này, Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố nhằm đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của năm 2020 và giai đoạn 2016-2020. Chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của sở, ngành, đơn vị, địa phương mình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo chuyển biến rõ nét ngay từ đầu năm; chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện của sở, ngành, đơn vị, địa phương mình.

b. Trước ngày 20/01/2020 xây dựng, ban hành và triển khai ngay kế hoạch, chương trình hành động cụ thể của Sở, ngành, đơn vị và địa phương; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, đơn vị chủ trì và phối kết hợp với các cấp, ngành, địa phương liên quan đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố

giao; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tại Phiên họp thường kỳ của Ủy ban nhân dân thành phố **tháng 01/2020**.

c. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; định kỳ hàng quý, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục số 4, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 20 tháng cuối quý** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

d. Thường xuyên theo dõi, đánh giá, cập nhật kịch bản tăng trưởng tại Phụ lục số 2; việc thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu tại Phụ lục số 1, các chỉ tiêu cụ thể của ngành, lĩnh vực tại Phụ lục số 3; phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu được giao.

đ. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chỉ thị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 20/11/2020** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tại phiên họp thường kỳ cuối năm 2020.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các đơn vị chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp cụ thể để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan thông tấn, báo chí phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy và các Sở, ngành và địa phương, đơn vị tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Chỉ thị này trong các ngành, các cấp và nhân dân. /.

Nơi nhận:

- VPCP;
- TTTU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH tại HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban Đảng, các đoàn thể TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Các VP: TU, HĐND TP, ĐDBQH HP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- UBND các quận, huyện;
- CN NHNN TP, CN NHCSXH, CN NH PT KV Đông Bắc, CN PTM&CN VN TP;
- Cảng vụ Hàng hải HP, Cảng HK QT Cát Bi;
- Các cơ quan Báo, Đài trên địa bàn, Cổng thông tin điện tử thành phố;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Các phòng CV;
- Các phòng: HC-TC, QT-TV;
- Trung tâm TT-TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC SỐ 1
CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG NĂM 2020
(Kèm theo Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 13/01/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Chỉ tiêu / Cơ quan chủ trì báo cáo	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê			
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP (giá so sánh 2010)	%	16,68	16,50
	<i>Trong đó:</i>			
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	1,58	1,91
	- Công nghiệp và xây dựng	%	24,33	24,12
	- Dịch vụ	%	11,13	9,89
2	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	USD/ người	4.913	5.637
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	152.960,5	185.250,0
4	Sản lượng hàng hóa qua Cảng	1.000 tấn	129.202	153.300
5	Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Triệu USD	1.500	1.600
	Sở Công Thương			
6	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	124,2	123,0
7	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	15.769,0	18.923,0
	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
8	Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá ss 2010)	Tỷ đồng	15.041,1	15.330,8
	- GTSX nông nghiệp	Tỷ đồng	10.232,8	10.249,1
	- GTSX thủy sản	Tỷ đồng	32,7	41,2
	- GTSX lâm nghiệp	Tỷ đồng	4.775,6	5.040,5

TT	Chỉ tiêu / Cơ quan chủ trì báo cáo	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
9	Xây dựng nông thôn mới			
	- Số huyện cơ bản hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới	Huyện	3	7
	- Số xã xây dựng mô hình thí điểm xã nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	0	8
10	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý hợp vệ sinh ở khu vực nông thôn	%	89,0	90,0
	Sở Tài chính			
	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, bao gồm:	Tỷ đồng	89.617,8	98.250,0
	- Thu ngân sách nhà nước địa phương	Tỷ đồng	29.617,8	35.250,0
11.	+ Thu nội địa	Tỷ đồng	27.000	33.000,0
	+ Thu khác	Tỷ đồng	2.617,8	2.250,0
	- Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	60.000,0	63.000,0
	Sở Du lịch			
12	Số lượt khách du lịch đến Hải Phòng	1.000 lượt	9.078,0	10.640,0
	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội			
13	Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị	%	3,95	3,86
	- Số lao động được giải quyết việc làm	Lượt người	54.900	55.400
14	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo, trong đó:	%	82,5	85,0
	<i>Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng chứng chỉ</i>	%	34,0	35,0
15	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	0,69	0,50
	Bảo hiểm xã hội thành phố			
16	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	87,6	90,7

TT	Chỉ tiêu / Cơ quan chủ trì báo cáo	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
	Sở Xây dựng			
17	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý hợp vệ sinh ở khu vực đô thị	%	98,0	100,0
	Sở Y tế			
18	Tỷ lệ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xử lý chất thải y tế đạt tiêu chuẩn môi trường	%	86,0	100,0
	Sở Tài nguyên và Môi trường			
19	Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100,0	100,0

PHỤ LỤC SỐ 2
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN (GRDP)
NĂM 2020 THEO GIÁ SO SÁNH 2010
(Kèm theo Chỉ thị số 02 /CT-UBND ngày 13/01/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: %

TT	Ngành kinh tế	Kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2020			
		Quý I	6 tháng	9 tháng	Cả năm
	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	115,43	115,82	116,15	116,51
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	100,44	101,67	102,00	102,22
2	Công nghiệp và xây dựng	121,61	121,86	122,00	122,08
a)	<i>Công nghiệp</i>	121,81	121,74	122,04	122,22
	- Khai khoáng	109,44	105,38	107,07	107,70
	- Chế biến, chế tạo	124,92	123,63	123,50	123,45
b)	<i>Xây dựng</i>	119,54	122,94	121,65	120,95
3	Dịch vụ	110,38	110,35	110,43	110,79
4	Thuế sản phẩm trừ Trợ cấp	107,00	106,65	107,08	109,84

PHỤ LỤC SỐ 3
MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2020
(Kèm theo Chỉ thị số 02 /CT-UBND ngày 13/01/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2020	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Một số chỉ tiêu tài chính - ngân sách			
1	Tỷ lệ nợ đọng thuế so với tổng thu NSNN	%	< 5,0	Sở Tài chính
2	Tăng thu so với dự toán TW giao (tổng thu NSNN)	%	8,9	Sở Tài chính
3	Tỷ trọng chi thường xuyên (không bao gồm chi cải cách tiền lương và tinh giản biên chế)/tổng chi NSNN	%	45,0	Sở Tài chính
4	Tỷ trọng chi đầu tư phát triển/tổng chi NSNN	%	44,0	Sở Tài chính
II	Một số chỉ tiêu về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy tăng trưởng			
5	Tỷ lệ về số lượng gói thầu thực hiện đấu thầu qua mạng ²	%	60	Sở Kế hoạch và Đầu tư
6	Tỷ lệ về giá trị gói thầu thực hiện đấu thầu qua mạng ³	%	25	Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao trên GRDP	%	68	Sở Khoa học và Công nghệ
8	Thu hút khách du lịch	1.000 lượt	10.640	Sở Du lịch
9	Trong đó: Khách quốc tế	1.000 lượt	1.248	
10	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	123,0	Sở Công Thương
11	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%	15,09	Sở Công Thương
12	Tăng trưởng thị trường thương mại điện tử B2C	%	28 - 30	Sở Công Thương
13	Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử	%	52 - 54	Sở Công Thương

²Tính trên tổng số lượng gói thầu áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh và đấu thầu rộng rãi đủ điều kiện áp dụng đấu thầu qua mạng.

³Tính trên tổng giá trị gói thầu áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh và đấu thầu rộng rãi đủ điều kiện áp dụng đấu thầu qua mạng.

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu năm 2020	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
III	Một số chỉ tiêu về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng và dịch vụ công			
14	Điện sản xuất và mua năm 2020	Tỷ Kwh	14,968	Sở Công Thương
15	Diện tích sàn nhà ở bình quân	m ² sàn/người	25,2	Sở Xây dựng
16	Tỷ lệ đô thị hóa	%	50 - 52	Sở Xây dựng
17	Tỷ lệ thuê bao băng rộng cố định trên 100 dân	Thuê bao	19,0	Sở Thông tin và Truyền thông
18	Tỷ lệ thuê bao băng rộng di động trên 100 dân	Thuê bao	62,4	Sở Thông tin và Truyền thông
19	Tỷ lệ người sử dụng Internet trên 100 dân	Người dùng/ 100 dân	81,4	Sở Thông tin và Truyền thông
IV	Một số chỉ tiêu về phát triển văn hóa, nghệ thuật, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường			
20	Tỷ số giới tính của trẻ em mới sinh	Số bé trai/ 100 bé gái	112,05	Sở Y tế
21	Số bác sỹ/1 vạn dân	Bác sỹ	14,00	Sở Y tế
22	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi/1.000 trẻ đẻ ra sống	%	≤ 3,5	Sở Y tế
23	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi/1.000 trẻ đẻ ra sống	%	≤ 5,0	Sở Y tế
24	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	9,5	Sở Y tế
25	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	97,3	Sở Y tế
26	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc	%	80,0	Sở Y tế
27	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	40,0	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
28	Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch	%	100,0	Sở Xây dựng
29	Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99,9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
30	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý	%	100,0	Sở Xây dựng
31	Tỷ lệ huy động nhà trẻ	%	35,0	Sở Giáo dục và Đào tạo
32	Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi	%	97,0	Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Chỉ tiêu phần đầu năm 2020	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
33	Tỷ lệ giáo viên mầm non đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên ⁴	%	77,0	Sở Giáo dục và Đào tạo
34	Tỷ lệ giáo viên tiểu học đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên ⁵	%	87,0	Sở Giáo dục và Đào tạo
35	Tỷ lệ giáo viên THCS đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên ⁶	%	100,0	Sở Giáo dục và Đào tạo
36	Tỷ lệ giáo viên THPT đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên	%	100,0	Sở Giáo dục và Đào tạo
37	Tỷ lệ số lượt người tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các cơ sở giáo dục thường xuyên	%	100,0	Sở Giáo dục và Đào tạo
38	Số xã xây dựng mô hình thí điểm xã nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	08	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
39	Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới	Huyện	07	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
40	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	90,7	Bảo hiểm xã hội TP
41	Tỷ lệ gia đình được công nhận gia đình văn hóa	%	92,4 - 94,5	Sở Văn hóa và Thể thao
42	Tỷ lệ người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên	%	35,3	Sở Văn hóa và Thể thao
V	Một số chỉ tiêu về cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử			
43	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đạt mức 4	%	30	Sở Thông tin và Truyền thông
44	Tình gián biên chế công chức	%	1,5	Sở Nội vụ
45	Tình gián biên chế viên chức (huống lương từ ngân sách nhà nước)	%	2,0	Sở Nội vụ
VI	Một số chỉ tiêu về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội			
46	Tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo	%	85	Thanh tra thành phố
47	Tỷ lệ triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch	%	100	Thanh tra thành phố
48	Ngăn chặn, xử lý nghiêm, kịp thời các thông tin xấu, độc, sai sự thật mà phát hiện và xác minh được trên mạng xã hội	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông

⁴ Theo chuẩn trình độ mới.

⁵ Theo chuẩn trình độ mới.

⁶ Theo chuẩn trình độ mới.

PHỤ LỤC SỐ 4
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2020
(Kèm theo Chỉ thị số 02 /CT-UBND ngày 13/01/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Nhóm nhiệm vụ về xây dựng hệ thống pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; xây dựng cơ chế, chính sách		
1	Tổ chức xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025	Năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Xây dựng Kế hoạch tài chính thành phố 05 năm 2021 - 2025	Quý IV/2020	Sở Tài chính
3	Xây dựng quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ điều tiết các khoản thu giữa các cấp ngân sách chính quyền địa phương năm 2021	Quý IV/2020	Sở Tài chính
4	Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025	Quý IV/2020	Sở Tài chính
5	Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Quý II/2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Xây dựng: quy định giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ Cầu Vòng, quận Đồ Sơn; quy định về nội dung và mức hỗ trợ các Chương trình phát triển thị trường, xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm của thành phố Hải Phòng	Năm 2020	Sở Công Thương
7	Xây dựng nhiệm vụ, giải pháp phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản theo hướng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2035	Quý II/2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025	Quý III/2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Cơ chế, chính sách hỗ trợ thuê, thuê mua, bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước tại các chung cư mới xây dựng trên địa bàn thành phố	Quý II/2020	Sở Xây dựng

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
10	Triển khai có hiệu quả Luật quản lý số 38/2019/QH14 có hiệu lực thi hành từ 01/7/2020; tham gia xây dựng Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành Luật quản lý Thuế	Quý II/2020	Cục Thuế
11	Sửa đổi, bổ sung tập đơn giá vật kiến trúc phục vụ công tác bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 324/2015/QĐ-UBND ngày 05/02/2015.	Năm 2020	Sở Xây dựng
12	Rà soát xây dựng định mức và đơn giá dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố	Năm 2020	Sở Xây dựng
13	Quyết định ban hành giá cho thuê diện tích kinh doanh, dịch vụ thuộc sở hữu Nhà nước tại các khu chung cư mới xây dựng	Năm 2020	Sở Xây dựng
14	Quyết định ban hành Quy định về giá thuê nhà, thuê mua, giá bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước tại các khu chung cư mới sau khi cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn thành phố	Năm 2020	Sở Xây dựng
15	Tổ chức giám sát việc thực hiện các Quy chế: Quản lý hoạt động du lịch tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn quận Đồ Sơn; Quản lý hoạt động du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà; Quản lý các bãi tắm du lịch trên địa bàn thành phố	Năm 2020	Sở Du lịch
16	Thực hiện kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố, kịp thời tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế để giải phóng mọi nguồn lực tạo điều kiện cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố	Năm 2020	Sở Tư pháp
17	Nâng cao chất lượng công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật	Năm 2020	Sở Tư pháp
18	Tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2020; Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018 - 2022	Năm 2020	Sở Tư pháp
19	Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Ủy ban nhân dân các quận/huyện trong hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai	Quý I/2020	Sở Tài nguyên và Môi trường
20	Quyết định quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng thay thế Quyết định số 1639/2016/QĐ-UBND ngày 15/8/2016	Năm 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường
21	Quyết định quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết Luật đất đai năm 2013	Năm 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
II	Nhóm nhiệm vụ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy tăng trưởng		
22	Triển khai Kế hoạch phát triển Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2020	Năm 2020	Sở Khoa học và Công nghệ
23	Triển khai Kế hoạch phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ năm 2020	Năm 2020	Sở Khoa học và Công nghệ
24	Tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp định kỳ hàng quý	Năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư
25	Nghiên cứu, đề xuất, tổ chức triển khai thực hiện đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương năm 2019	Quý II/2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư
26	Hoàn thành Đề án điều chỉnh địa giới KKT Đình Vũ - Cát Hải gắn liền với việc mở rộng KCN Tràng Duệ (giai đoạn 3) trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Năm 2020	Ban Quản lý Khu kinh tế
27	Hoàn thành các thủ tục trình phê duyệt thành lập KCN Cầu Cựu tại huyện An Lão, KCN Kiến Thụy (Deep C4), KCN và phi thuế quan Xuân Cầu tại huyện Cát Hải, KCN Nam Tràng Cát, KCN Thủy Nguyên và một số KCN khác	Năm 2020	Ban Quản lý Khu kinh tế
28	Thí điểm chuyển đổi KCN Nam Cầu Kiền thành KCN sinh thái. Hướng dẫn triển khai xây dựng KCN sinh thái tại KCN Nam Đình Vũ (Khu II), KCN và dịch vụ Hàng hải (Deep C2)	Năm 2020	Ban Quản lý Khu kinh tế
29	Xây dựng Đề án về nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh công tác quản lý, phát triển các KCN, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Năm 2020	Ban Quản lý Khu kinh tế
30	Hoàn thành quy trình luân chuyển hồ sơ và phối hợp xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế; Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải và các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quy định quản lý tạm trú đối với người nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp trong các KCN, KKT trên địa bàn thành phố	Năm 2020	Ban Quản lý Khu kinh tế
31	Hướng dẫn, hỗ trợ UBND các quận, huyện, nhà đầu tư thủ tục, trình tự thành lập, bổ sung quy hoạch, xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp	Năm 2020	Sở Công Thương

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
32	Theo dõi tình hình cung ứng điện, đảm bảo cấp điện cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt trên địa bàn thành phố, đặc biệt là cấp điện cho các dự án trọng điểm	Năm 2020	Sở Công Thương
33	Tiếp tục thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam theo Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 13/3/2019 của UBND thành phố	Năm 2020	Sở Công Thương
34	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai chương trình hành động thực hiện chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030	Năm 2020	Sở Công Thương
35	Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020 theo Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ (Chương trình OCOP); xây dựng Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	Năm 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
36	Chuyển cảng cá Cát Bà về Cảng cá Trân Châu và tham mưu công bố mở cảng	Năm 2020	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
37	Tiếp tục hoàn thiện và triển khai Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước đối với cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch trên địa bàn thành phố Hải Phòng”	Tháng 12/2020	Cục Thuế
38	Triển khai Chương trình phối hợp quản lý hoạt động du lịch giữa thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2019 - 2025. Ký kết và triển khai chương trình hợp tác trong lĩnh vực du lịch với các tỉnh, thành phố trong nước và quốc tế	Năm 2020	Sở Du lịch
39	Mở rộng không gian phát triển sản phẩm du lịch nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố. Quản lý và phát triển sản phẩm du thuyền tại Cát Bà có chất lượng cao, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của du khách	Năm 2020	Sở Du lịch
40	Xây dựng phương án triển khai hệ thống mã địa chỉ (gắn với bản đồ số V-Map) tại Hải Phòng theo chỉ đạo, kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông	Năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
41	Xây dựng phương án triển khai chiến lược phát triển các doanh nghiệp số Việt Nam theo chỉ đạo, kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông	Năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông
42	Tiếp tục thu hồi đất diện tích đất đã giao, cho thuê không đúng đối tượng, không đúng thẩm quyền, chậm đưa vào sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích gây lãng phí tài nguyên đất để tạo quỹ đất thu hút đầu tư	Năm 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường
43	Nghiên cứu rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến đất đai tạo điều kiện cho doanh nghiệp sớm triển khai sản xuất kinh doanh	Năm 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường
III	Nhóm nhiệm vụ về xây dựng quy hoạch và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội		
44	Triển khai lập Quy hoạch thành phố thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư
45	Hoàn thành Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050	Năm 2020	Sở Xây dựng
46	Đẩy nhanh công tác lập, trình phê duyệt các đồ án quy hoạch các thị trấn, thị tứ, quy hoạch phát triển hạ tầng đô thị; Đề án quản lý các công trình kiến trúc có giá trị cần được giữ gìn, tôn tạo, bảo vệ tại thành phố Hải Phòng	Năm 2020	Sở Xây dựng
47	Hoàn thành lập nhiệm vụ Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt danh lam thắng cảnh quần đảo Cát Bà và triển khai lập Quy hoạch	Năm 2020	Sở Văn hóa và Thể thao
48	Xây dựng Đề án tổng thể về chống ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố đến năm 2030, định hướng sau năm 2030	Năm 2020	Sở Giao thông vận tải
49	Đề án thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố	Năm 2020	Sở Giao thông vận tải
50	Xây dựng Quy chế quản lý hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt	Năm 2020	Sở Giao thông vận tải
51	Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm của thành phố	Năm 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
IV	Nhóm nhiệm vụ về phát triển văn hóa, nghệ thuật, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường		
52	Triển khai Chương trình việc làm giai đoạn 2018-2020; xây dựng Chương trình việc làm giai đoạn 2021-2025	Năm 2020	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
53	Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 59/CTr-TU ngày 30/07/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội	Năm 2020	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
54	Thực hiện các chương trình, đề án của thành phố về hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình người có công, người nghèo và các chương trình tặng quà, hỗ trợ đối tượng chính xã hội	Năm 2020	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
55	Triển khai thực hiện dự án đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Năm 2020	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
56	Tổ chức diễn tập kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn thành phố	Năm 2020	Sở Công Thương
57	Đề án về chuyển đổi một số trường công lập sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xây dựng trường học chất lượng cao	Năm 2020	Sở Giáo dục và Đào tạo
58	Đề án rà soát đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ giáo viên, giảng viên phục vụ đổi mới chương trình sách giáo khoa	Năm 2020	Sở Giáo dục và Đào tạo
59	Đề án Hệ thống trường học thông minh (giai đoạn 1)	Năm 2020	Sở Giáo dục và Đào tạo
60	Triển khai mô hình 12 Trạm Y tế điểm của 4 huyện (Thủy Nguyên, Vĩnh Bảo, Tiên Lãng, An Dương). Thực hiện việc tiếp nhận y tế học đường về Trạm Y tế.	Năm 2020	Sở Y tế
61	Thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố; xây dựng Đề án nâng cấp Trung tâm Da liễu thành Bệnh viện Da liễu	Năm 2020	Sở Y tế
62	Hoàn thành việc cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý chất thải y tế	Năm 2020	Sở Y tế

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
63	Hoàn thành Dự án "Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch quảng cáo ngoài trời và cổ động trực quan thành phố Hải Phòng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030"	Năm 2020	Sở Văn hóa và Thể thao
64	Triển khai Đề án chương trình sân khấu truyền hình trên sóng phát thanh, truyền hình thành phố	Năm 2020	Sở Văn hóa và Thể thao
65	Xây dựng Nghị quyết của HĐND thành phố về mức thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên thi đấu đạt thành tích các giải thể thao khu vực và quốc tế; về đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Năm 2020	Sở Văn hóa và Thể thao
66	Nâng cấp cơ sở vật chất, chuẩn bị chu đáo các điều kiện cần thiết phục vụ SEA games 31 năm 2021 tại Hải Phòng	Năm 2020	Sở Văn hóa và Thể thao
67	Xây dựng Đề án phát triển thể thao thành tích cao thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2026, định hướng đến năm 2030	Năm 2020	Sở Văn hóa và Thể thao
68	Triển khai Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông
69	Xử lý dứt điểm các khu vực trọng điểm ô nhiễm có khiếu kiện về môi trường. Giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, khu cự cảng, khu vực làng nghề, khu dân cư nội thành, thị trấn, các khu xử lý rác thải tập trung. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập khẩu phế liệu qua cảng để chủ động ngăn ngừa hiệu quả việc vận chuyển chất thải qua cảng	Năm 2020	Sở Tài nguyên và Môi trường
V	Nhóm nhiệm vụ về cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng Chính quyền điện tử		
70	Đẩy mạnh thanh toán trên dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực Kho bạc: phấn đấu đạt tối thiểu 70% tỷ lệ giao dịch thanh toán qua dịch vụ công so với tổng số giao dịch tại Kho bạc	Năm 2020	Kho bạc Nhà nước Hải Phòng
71	Tiếp tục triển khai Kế hoạch chuyển đổi và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2019-2020	Năm 2020	Sở Khoa học và Công nghệ
72	Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử theo Thông tư 32/2011/TT-BTC, định hướng theo Nghị định 119/2018/NĐ-CP, Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/9/2019 trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Phấn đấu 100% doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác và hộ kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử	31/10/2020	Cục Thuế

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
73	Phối hợp xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính	Năm 2020	Sở Tư pháp
74	Thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử trên địa bàn thành phố giai đoạn 2 (Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 19/02/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)	Năm 2020	Sở Tư pháp
75	Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020	Quý II/2020	Sở Nội vụ
76	Triển khai Dự án “Xây dựng Chính quyền điện tử thành phố Hải Phòng - Giai đoạn 1”	2020-2021	Sở Thông tin và Truyền thông
VI	Nhóm nhiệm vụ về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội		
77	Xây dựng phương án triển khai giải pháp để các trang mạng xã hội xuyên biên giới phải tuân thủ pháp luật Việt Nam theo chỉ đạo, kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông	Năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông
78	Xây dựng phương án triển khai Đề án hỗ trợ, báo chí, xuất bản phục vụ nhiệm vụ chính trị, cung cấp thông tin thiết yếu, tạo đồng thuận xã hội trong, góp phần bảo đảm an ninh, quốc phòng theo chỉ đạo, kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông	Năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông
79	Xây dựng Đề án diễn tập khu vực phòng thủ thành phố, quận, huyện; diễn tập bảo đảm khu vực phòng thủ sở, ngành; diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, phường, thị trấn nhiệm kỳ 2020-2025	Năm 2020	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố
80	Xây dựng Kế hoạch phòng thủ dân sự cấp thành phố, sở, ngành, địa phương và triển khai thực hiện theo Nghị định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02/01/2019 của Chính phủ về Phòng thủ dân sự	Năm 2020	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố
VII	Nhóm nhiệm vụ về hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế		
81	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế; Chỉ thị 41-CT/TW ngày 29/5/2008 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ngoại giao kinh tế trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	Năm 2020	Sở Ngoại vụ
82	Thực hiện biên bản thỏa thuận ký kết hợp tác giữa thành phố Hải Phòng với các địa phương nước ngoài	Năm 2020	Sở Ngoại vụ
83	Tiếp tục triển khai Đề án đăng ký Vịnh Lan Hạ là vịnh đẹp nhất thế giới và là thành viên của Tổ chức Câu lạc bộ các vịnh đẹp nhất thế giới, các hoạt động nhằm tăng cường vận động trước và sau khi Đề án được phê duyệt; Tiếp tục phối hợp trong công tác vận động di sản thiên nhiên thế giới Hạ Long - Cát Bà.	Năm 2020	Sở Ngoại vụ

TT	NHIỆM VỤ	Thời hạn hoàn thành	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
84	Tăng cường công tác thông tin đối ngoại: Xuất bản Bản tin đối ngoại song ngữ Anh - Việt theo quý; Vận hành Cổng thông tin đối ngoại đa ngôn ngữ thành phố Hải Phòng; Xây dựng, đa dạng hóa mẫu quà tặng đối ngoại và phát hành các ấn phẩm, sản phẩm tuyên truyền giới thiệu, quảng bá hình ảnh thành phố	Năm 2020	Sở Ngoại vụ
85	Tiếp tục thực hiện Chương trình xúc tiến vận động viện trợ PCPNN giai đoạn 2015 - 2017, định hướng đến năm 2020	Năm 2020	Sở Ngoại vụ
86	Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về đối ngoại, ngoại ngữ, hội nhập kinh tế quốc tế, ASEAN cho cán bộ, công chức, viên chức thành phố	Năm 2020	Sở Ngoại vụ
87	Ban hành và thực hiện Kế hoạch hội nhập quốc tế năm 2020	Năm 2020	Sở Công Thương
88	Đề xuất với Chính phủ về việc thành lập Khu thương mại tự do tại Hải Phòng. Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA), đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, trong đó chú trọng Hiệp định CPTPP, EVFTA...	Năm 2020	Sở Công Thương